

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 16-01-2024
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Huỳnh Hương

Bà Nguyễn Kim Lân

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Tuyết Ngân. Là thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 16 tháng 01 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 697/2023/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2023 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 451/2023/QĐXX-ST ngày 15 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1983 (Xin vắng).

Địa chỉ: Ấp T, xã P, huyện T, tỉnh Cà Mau.

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Lệ Q, sinh năm 1989 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã P, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 23 tháng 10 năm 2023, ông Nguyễn Văn H trình bày:

Về hôn nhân: Ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Lệ Q kết hôn năm 2008, hôn nhân tự nguyện, đến năm 2020 có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, do tính tình không phù hợp, bất đồng quan điểm, hôn nhân không còn hạnh phúc nên ông H yêu cầu xin ly hôn với bà Q.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Quốc H1, sinh ngày 18/9/2009, Nguyễn Diễm M, sinh ngày 17/11/2010 ông H yêu cầu con chung theo ai người đó nuôi, người còn lại không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Ngày 15 tháng 12 năm 2023, ông H yêu cầu Tòa án giải quyết, xét xử vụ án vắng mặt ông H.

Đối với bà Nguyễn Lệ Q, mặc dù đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ đến Tòa án để xét xử vụ án nhưng bà Nguyễn Lệ Q đều vắng mặt và không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ông H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Lệ Q là tranh chấp về ly hôn; bị đơn là bà Nguyễn Lệ Q có nơi cư trú tại huyện T nên ông H khởi kiện yêu cầu giải quyết vụ án tại Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với việc vắng mặt của bà Nguyễn Lệ Q, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án để giải quyết vụ án nhưng bà Nguyễn Lệ Q vẫn không có ý kiến phản hồi đồng thời cũng không có mặt để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bà Nguyễn Lệ Q theo quy định. Đối với việc đề nghị vắng mặt của ông Nguyễn Văn H, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông H theo quy định.

[2] Về hôn nhân: Ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Lệ Q xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2008, đến năm 2020 có đăng ký kết hôn và đủ điều kiện kết hôn theo luật định nên hôn nhân được chấp nhận là hợp pháp và được pháp luật công nhận, bảo vệ. Ông H cho rằng do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, nên ông H yêu cầu được ly hôn với bà Q. Về phía bà Q, mặc dù biết được yêu cầu khởi kiện của ông H nhưng bà Q cũng không có ý kiến thể hiện nguyện vọng hàn gắn mối quan hệ hôn nhân cùng ông H. Từ đó, Hội đồng xét xử thấy rằng, mối quan hệ hôn nhân giữa ông H, bà Q không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận cho ông Nguyễn Văn H ly hôn với bà Nguyễn Lệ Q.

[3] Về con chung: Ông H yêu cầu con chung theo ai người đó nuôi. Xét thấy, tại biên bản ghi ý kiến của con chưa thành niên ngày 15/12/2023, cháu Nguyễn Diễm M, sinh ngày 17/11/2010 và Nguyễn Quốc H1, sinh ngày 18/9/2009 đều có nguyện vọng được sống chung với bà Q. Mặt khác, các cháu đều đang sinh sống ổn định cùng bà Q. Do đó, giao các cháu cho bà Q nuôi dạy là phù hợp.

Bà Q không yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không buộc trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con đối với ông H.

[4] Về tài sản chung: Không có yêu cầu nên không xem xét.

[5] Về nợ chung: Không có yêu cầu nên không xem xét.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn H về việc ly hôn với bà Nguyễn Lệ Q.

2. Giao cho bà Nguyễn Lệ Q nuôi dạy Nguyễn Quốc H1, sinh ngày 18/9/2009, Nguyễn Diễm M, sinh ngày 17/11/2010. Ông Nguyễn Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con. Ông Nguyễn Văn H không trực tiếp nuôi con được quyền đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3. Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, ông Nguyễn Văn H phải chịu 300.000 đồng. Ngày 23 tháng 10 năm 2023, ông Nguyễn Văn H đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004889 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau, được đối trừ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- UBND xã Phong Điền;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Bùi Thị Huệ